

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Anh

Ông Phạm Thanh Giản

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 2 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1991 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Tổ dân phố Q, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 22/319 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý Đ và bà Trần Thị N; chưa có vợ, có một con là Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2021, chị Vũ Thị H, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, quận D đến Công an phường A trình báo việc ngày 20/9/2021, chị bị Nguyễn Văn H quen biết qua mạng xã hội Zalo chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 11 Promax.

Ngày 29/9/2021, Hải đã đến Công an quận D đầu thú và giao nộp xe mô tô BKS 15B3 – 825.80; 01 đăng ký xe mô tô cùng số tiền 30.000.000 đồng. Hải khai nhận: Ngày 19/9/2021, Nguyễn Văn Hải kết bạn qua mạng xã hội Zalo với chị H và rủ đi chơi, chị H đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 20/9/2021, H điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS 15B3- 825.80 đến phòng trọ của chị H để chở chị H lên khu vực đồi T, quận K, thành phố Hải Phòng chơi. Trên đường đi thấy chị H sử dụng điện thoại IPHONE 11 Promax nên Hải đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Tại đồi Thiên V, khi chị H đưa điện thoại lên tai trái để nghe thì H lấy điện thoại từ tay chị H và nói “*đi chơi không được nghe điện thoại*”, thấy Hải nói vậy chị H để cho H cầm điện thoại của mình. Sau đó, H để chiếc điện thoại vào túi áo bên trái H đang mặc và lấy mũ bảo hiểm của chị H để ở vũng xe. Ngồi chơi trên đồi Thiên Văn được khoảng 20 phút sau cả hai ra về, trên đường về chị H bảo H trả lại chiếc điện thoại thì H nói về đến phòng trọ sẽ trả. Khi đi qua gầm Cầu Rào 2 thuộc tổ dân phố P, phường A, thấy vắng người nên H dùng tay trái gạt mũ bảo hiểm đang để ở vũng xe xuống đất và đi tiếp khoảng 5 mét rồi bảo chị H xuống nhặt mũ. Chị H xuống xe quay lại nhặt mũ thì H điều khiển xe đi luôn. Khi đến khu vực đường V, H tháo thẻ sim trong điện thoại vắt ở lề đường rồi về nhà tại số 22/319 T, phường V, quận L. Đến chiều cùng ngày, H mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động tại khu vực chợ Hàng (không nhớ địa chỉ cụ thể) để phá mật khẩu màn hình và gỡ tài khoản Icloud. Ngày 22/9/2021, H mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại ở số 373 M, phường D bán cho chị Phan Thị V với giá 14.800.000 đồng. Sau khi bán xong, H tiêu hết 500.000 đồng còn 14.300.000 đồng cất trong cốp xe máy.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D, kết luận: Tại thời điểm ngày 20/9/2021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 11 Promax màu xanh lam dung lượng 64G đã qua sử dụng có giá trị là 16.000.000 đồng; 01 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Viettel có giá trị 25.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 16.025.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19-01-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng: 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 15B3 - 825.80, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Doãn T, kết quả điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vi Thị B, trú tại: Tổ dân phố Q, phường Đ. Chị B cho H mượn nhưng không biết để làm phương tiện đi lừa đảo nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị B; Số tiền 14.000.000đ chuyển Chi cục Thi hành dân sự quận D quản lý.

Về dân sự của vụ án: Bị hại chị Vũ Thị H yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại 16.000.000 đồng cho chị. Hiện bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: do thấy chị H sử dụng điện thoại đắt tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt; bị cáo lấy lý do đi chơi không được dùng điện thoại để cầm điện thoại của chị H và trên đường về đã cố tình làm rơi mũ bảo hiểm của chị H xuống đường để chị H xuống nhặt rồi phóng xe đi để chiếm đoạt điện thoại; bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng gần trưa ngày 20/9/2021, Nguyễn Văn H đã sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị H chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax. Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D, kết luận: Tại thời điểm ngày 20/9/2021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 11 Promax màu xanh lam dung lượng 64G đã qua sử dụng có giá trị là 16.000.000 đồng; 01 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Viettel có giá trị 25.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 16.025.000 đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và quá trình điều tra khai báo thành khẩn, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội ra đầu thú và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung nên phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự song căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung song Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự của vụ án: Bị hại là chị Vũ Thị H yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại 16.000.000 đồng cho chị, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, chị H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng gồm: 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 15B3 - 825.80, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Doãn T, kết quả điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vi Thị B, trú tại: Tổ dân phố Q, phường Đ. Chị B cho H mượn nhưng không biết để làm phương tiện đi lừa đảo nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị B; Số tiền 14.000.000 đồng hiện Chi cục Thi hành dân sự quận D quản lý, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo số tiền 14.000.000 đồng thu giữ của bị cáo theo Ủy nhiệm

chi số 11/KB ngày 24/01/2022 của Công an quận D. Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ CSĐT công an quận D;
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam;
- PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- **UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;**
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung